

Bản án số:39/2017/HSST

Ngày: 28/8/2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Lan Phương
- *Thẩm phán:* Bà Trịnh Thị Minh Hương
- *Các Hội thẩm nhân dân:*
 - 1) Ông Đinh Thanh Hải
 - 2) Ông Nguyễn Văn Hòa
 - 3) Ông Hà Minh Tiến

- *Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:* Bà Nguyễn Thúy Quỳnh - Thư ký tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên.

- *Đại diện VKSND tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa:* Bà Dương Hạnh Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 8 năm 2017, tại Hội trường Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên, mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 33/2017/HSST ngày 03 tháng 7 năm 2017, đối với bị cáo:

Đàm Thị D, sinh ngày 06/8/1983.

ĐKKHKT: Thôn X, xã Y, huyện Z, tỉnh Bắc Kạn.

Chỗ ở: Tổ X1, phường Y2, thành phố Z1; tỉnh Bắc Kạn

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Tày; Tôn giáo: không; Văn hóa: 9/12; Nghề nghiệp: Không; Con ông Đàm Văn H, sinh năm 1963; Con bà Lương Thị H, sinh năm 1961; Gia đình có 03 chị em; Bị cáo là con thứ nhất; Có chồng là Nguyễn Việt K, sinh năm 1982 (đã chết năm 2013); Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 9/7/2016 đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Nguyên. (Có mặt).

* Người bào chữa cho bị cáo do Tòa án yêu cầu đoàn luật sư cử: Ông Nguyễn Mạnh A, luật sư văn phòng luật sư AT, đoàn luật sư tỉnh Thái Nguyên (có mặt)

* Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1) Anh Hoàng Tiến M, sinh năm 1975.

Trú tại: Tổ X, phường Y2, thành phố Z1, tỉnh Bắc Kạn (có mặt).

* Người liên quan:

1) Chị La Thị S (tức S1), sinh năm 1971 (vắng mặt)

Trú tại: Thôn N 1, xã Đ, huyện Z, tỉnh Bắc Kạn.

2) Chị Hoàng Thị O, sinh năm 1976 (có mặt).

HKTT: Thôn N 2, xã Đ, huyện Z, tỉnh Bắc Kạn.

Tạm trú tại: Tổ X1, phường T, thành phố Z3, tỉnh Thái Nguyên.

*Người làm chứng:

1) Anh Nguyễn Đức H, sinh năm 1984.

Trú tại: Xóm B, xã S, huyện P, tỉnh Thái Nguyên (vắng mặt).

2) Anh Trần Đức M, sinh năm 1981.

Trú tại: Xóm X3, xã S, huyện P, tỉnh Thái Nguyên (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Bị cáo Đàm Thị D bị Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên truy tố về hành vi phạm tội cụ thể như sau:

Hồi 5^h30' ngày 09/7/2016, tổ công tác của Phòng cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Thái Nguyên, phối hợp với phòng 7, Cục Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Bộ Công an đang làm nhiệm vụ tại khu vực xã S, huyện P, tỉnh Thái Nguyên, nhận được tin báo của quần chúng nhân dân tại Quốc lộ 3 đoạn thuộc xóm X3, xã S, có người phụ nữ có biểu hiện tàng trữ, vận chuyển mua bán trái phép chất ma túy, tổ công tác đến xác minh, người phụ nữ khai tên Đàm Thị D trên tay đang bê 01 hộp giấy bìa cát tông đứng bên lề đường phải QL3 hướng Thái Nguyên – Bắc Kạn. Kiểm tra D tự giác khai nhận trong hộp cát tông D đang bê có 01 bánh Hêrôin, kiểm tra cụ thể hình hộp chữ nhật được quấn băng dính màu đen, bên trong là chất bột màu trắng để lẫn trong các cây rau cải, ngoài ra không phát hiện gì thêm. Kiểm tra ví màu đen của D phát hiện bên trong có 01 chứng minh thư; 01 giấy phép lái xe; 01 thẻ ngân hàng ATM đều mang tên Đàm Thị D; 03 điện thoại di động thu giữ trên người.

Vật chứng thu giữ: 01 bánh chất bột hình chữ nhật màu trắng có kích thước 16cm x 10cm x 2,5cm được bọc bằng nhiều lớp ni lon theo thứ tự từ trong ra ngoài là ni lon màu trắng, màu vàng, màu xanh, màu đen, ngoài cùng được quấn băng dính màu đen. D khai là Hêrôin. 01 hộp giấy bìa cát tông có kích thước khoảng 47cm x 31cm x 27cm được quấn băng dính màu trắng, trên hộp có vết chữ “Gửi em Dung TN. ĐT: 01669291346” do Duyên bê trên tay. 01 ví giả da màu đen Duyên đang cầm trên tay bên trong có 139.000đ; 01 chứng minh thư số 095099464; 01 giấy phép lái xe số 061107000207; 01 thẻ ngân hàng AGRIBANK số 9704050688150171 đều mang tên Đàm Thị D. Phát hiện tại túi quần bên trái D đang mặc 01 điện thoại di động SAMSUNG màu vàng có số thuê bao 0975959979, số IMEL: 354741/07/139564/5 và 354742/07/139564/3; Thu tại túi quần bên trái D đang mặc 02 điện thoại di động gồm: Điện thoại NOKIA màu tím có số thuê bao 01669291364; số IMEL: 357902/05/035552/4; 01 điện thoại NOKIA màu xanh có số thuê bao 01688536197, số IMEL: 357383/04/672683/1; 01 xe mô tô BKS: 97F8- 7685.

Ngày 10/7/2016 Cơ quan cảnh sát điều tra- Công an tỉnh Thái Nguyên khám xét nơi ở của D tại tổ X1, phường Y2, thành phố Z1; tỉnh Bắc Kạn. Không phát hiện thu giữ đồ vật tài liệu gì.

Cơ quan điều tra tiến hành mở niêm phong, cân xác định trọng lượng đối với số Hêrôin thu giữ của Đàm Thị D, có trọng lượng là 347,05 gam, đồng thời lấy mẫu vật gửi giám định ký hiệu G, H.

Tại kết luận giám định số 315 ngày 14/7/2016 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Thái Nguyên kết luận: Chất bột màu trắng trong mẫu G, gửi giám định có thành phần Hêrôin.

Tại kết luận giám định số 2992/C54 (TT2) ngày 29/6/2017 của Viện khoa học hình sự- Tổng cục cảnh sát kết luận: Mẫu H hàm lượng Hêrôin là 73,8%.

Quá trình điều tra Đàm Thị D khai nhận: Khoảng 14 giờ ngày 07/7/2016 La Thị S (tên gọi khác là La Thị S1), trú tại Thôn N 1, xã Đ, huyện B, tỉnh Bắc Kạn gọi điện cho D thuê vận chuyển 01 bánh Hêrôin từ Thái Nguyên về Bắc Kạn, S sẽ trả tiền công cho D là 10.000.000đ. D đồng ý đi xe mô tô BKS: 97F8- 7685 (Xe đăng ký chủ sở hữu là Đàm Thị D), một mình từ Bắc Kạn xuống Thái Nguyên, 18 giờ ngày 08/7/2016 D thuê phòng số 503 nhà nghỉ Bảo Trâm, ở xóm X6, xã S, huyện P, tỉnh Thái Nguyên nghỉ ở đó, đến tối S1 thông báo bánh Hêrôin được cất giấu trong hộp cát tông dán kín bên ngoài ghi: “Gửi em Dung TN. ĐT: 01669291346” (đây là số điện thoại của D đang dùng), đang gửi xe ô tô khách tuyến Sơn La – Đại Từ, BKS: 26B- 00453, đến khoảng 5^h30’ ngày 09/7/2016 xe sẽ đi qua khu vực D đang thuê nghỉ và bảo D ra nhận và chuyển về Bắc Kạn cho S1. Khoảng 4^h30’ ngày 09/7/2016 D thanh toán tiền phòng nghỉ hết 350.000đ rồi D dắt xe mô tô đi ra nhưng xe không nổ nên D đã dắt đến cửa hàng sửa xe gần nhà nghỉ Bảo Trâm để sửa còn D đi bộ sang lề đường bên phải Quốc lộ 3 chờ xe, khoảng 5^h30’ xe ô tô BKS 26B- 00453 có biển Sơn La – Đại Từ đến, D vẫy xe dừng lại, phụ xe hỏi D lấy hàng gì, D nói 01 thùng hàng, phụ xe hỏi tên và số điện thoại ghi trên thùng hàng, D nói tên và số điện thoại, phụ xe thấy đúng đưa cho D thùng cát tông bên ngoài quấn băng dính màu đen, trên thùng có ghi: Gửi em Dung TN. ĐT 01669291346, nhận được hàng D bê thùng hàng bên trong cất giấu 01 bánh Hêrôin và đi lấy xe mô tô thì bị Công an tỉnh Thái Nguyên bắt quả tang thu giữ vật chứng.

Ngoài ra Đàm Thị D còn khai nhận đã có lần được La Thị S (S1) và Hoàng Thị O (thường gọi là T) thuê lên khu vực ngã ba V, huyện V, tỉnh Sơn La nhận Hêrôin của một người đàn ông dân tộc Mông rồi chuyển về Thái Nguyên giao cho O, sau đó D lại vận chuyển Hêrôin đến huyện T, tỉnh Cao Bằng để O và S1 bán cho đối tượng tên N và T (không rõ họ, địa chỉ). Cơ quan điều tra đã triệu tập La Thị S (S1) và Hoàng Thị O (T) lấy lời khai và cho đối chất với Đàm Thị D. S1 và O đều không thừa nhận việc mua bán, vận chuyển ma túy với D.

Phản luận tội tại phiên tòa: Sau khi phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Đàm Thị D phạm tội “ Vận chuyển trái phép chất ma túy”; Áp dụng điểm b

khoản 4 Điều 194, điểm p khoản 1 Điều 46 BLHS. Xử phạt Đàm Thị D 20 (hai mươi năm) tù; Áp dụng khoản 5 Điều 194 BLHS phạt bổ sung bị cáo Đàm Thị D từ 5.000.000đ đến 7.000.000đ sung quỹ nhà nước; Về vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 41 BLHS; Điều 76 BLTTHS Tịch thu tiêu hủy 01 bì niêm phong ký hiệu L bên ngoài ghi có 346,7 gam heroin; 01 bì niêm phong ký hiệu L1 bên ngoài ghi vỏ đựng chất bột màu trắng thu giữ của Đàm Thị D; 01 hộp giấy bìa cát tông, kích thước khoảng 47x31x27 cm, bên ngoài hộp ghi “ gửi em Dung TN. ĐT:01669291346”; 01 ví giả da màu đen đã cũ.

Trả cho Đàm Thị D 01 chứng minh nhân dân số 095099464 mang tên Đàm Thị D, sinh ngày 06/8/1983; HKTT: Y, Z, Bắc Kạn; 01 giấy phép lái xe số 061107000207 mang tên Đàm Thị D.

Tạm giữ 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG vỏ màu vàng đã cũ số IMEI: 354741/07/139564/5 và 354742/07/139564/3; 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA vỏ màu xanh đã cũ số IMEI: 357383/04/672683/1; 01 thẻ ATM số 9704050688150171 do Ngân hàng AGRIBANK phát hành mang tên Đàm Thị D và 139.000đ thu của D để thi hành án.

Thu sung quỹ nhà nước của D 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA vỏ màu tím đã cũ số IMEI: 357902/05/035552/4.

Trả cho anh Hoàng Tiến M 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE màu trắng bạc đã cũ BKS: 97F8-7685 số khung R LHHC1208AY151216, số máy HC12E-2651252, tình trạng xe cũ, đã qua sử dụng xe xước sát, han gỉ nhiều chỗ, không kiểm tra máy bên trong.

Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Luật sư bào chữa cho bị cáo:

Đây là vụ án bắt quả tang, cơ quan điều tra làm hết các biện pháp nghiệp vụ để chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo; Hoàn cảnh của bị cáo sinh ra trong gia đình nông dân, do hám lời nên vận chuyển ma túy. Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên truy tố là có căn cứ; D không có tài sản, chồng con, bị cáo là đối tượng bị rủ rê; bị cáo thành khẩn ngoài lần này ra còn có 1 lần nữa vận chuyển ma túy; Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên đề nghị xử phạt bị cáo 20 năm tù là quá nghiêm khắc; Đề nghị Hội đồng xét xử bị cáo dưới mức khởi điểm của khung hình phạt, không phạt tiền bổ sung đối với bị cáo.

Viện kiểm sát đối đáp: Bị cáo chỉ có một tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại điểm p khoản 1 Điều 46 BLHS, do đó không có căn cứ để xét xử bị cáo dưới mức hình phạt 20 năm tù.

Bị cáo nhất trí với luận cứ của luật sư bào chữa cho bị cáo, không tranh luận gì thêm. Lời nói sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, để bị cáo cải tạo sớm trở về với gia đình, xã hội làm người có ích.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện tài liệu, chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, luật sư, của bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Về hành vi, các quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Thái Nguyên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo thừa nhận bản cáo trạng của viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên truy tố đối với bị cáo là đúng, không oan. Bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai nhận tội của bị cáo là khách quan, phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với các chứng cứ khác đã thu thập được trong quá trình điều tra vụ án như: Biên bản bắt giữ người có hành vi phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, kết luận giám định chất ma túy của cơ quan chuyên môn, cùng lời khai của những người làm chứng, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định:

Hồi 5^{h30'} ngày 09/7/2016, Đàm Thị D do hám lời nên đã nhận vận chuyển thuê 347,05 gam ma túy Hêrôin, đã giám định hàm lượng là 73,8%, tương ứng với 256,12 gam Hêrôin tinh chất cho La Thị S (S1) mục đích để lấy 10.000.000đ tiêu sài cá nhân, khi đang trên đường vận chuyển ma túy Hêrôin đến Quốc lộ 3, đoạn thuộc xóm X7, xã S, huyện P, tỉnh Thái Nguyên thì bị Cơ quan cảnh sát điều tra về tội phạm ma túy Công an tỉnh Thái Nguyên phát hiện bắt quả tang thu giữ vật chứng.

Do đó bản cáo trạng của viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên truy tố bị cáo Đàm Thị D về tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy” áp dụng điểm b khoản 4 Điều 194 BLHS là có căn cứ, đúng pháp luật.

Điều 194/BLHS quy định:

1) Người nào vận chuyển trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm.

2)... 3)...4) Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ hai mươi năm, tù chung thân hoặc tử hình.

b. Hêrôin có trọng lượng từ một trăm gam trở lên”.

Tính chất vụ án là đặc biệt nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền quản lý sử dụng chất ma túy của Nhà

n-ớc, là nguyên nhân phát sinh nhiều tệ nạn và tội phạm khác, gây mất trật tự trị an địa ph-ơng. Hành vi phạm tội của bị cáo phải xét xử nghiêm khắc bằng pháp luật hình sự để cải tạo giáo dục bị cáo, đồng thời răn đe phòng chống tội phạm chung.

Xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy: Bị cáo D chưa có tiền án, tiền sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay thành khẩn, ăn năn, hối lỗi khai nhận hành vi phạm tội của mình, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại điểm p khoản 1 Điều 46 BLHS. Bị cáo D không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 5 Điều 194 BLHS, phạt bị cáo D một khoản tiền sung quỹ nhà nước.

Vật chứng vụ án:

- Thu tiêu hủy

+ 01 bì niêm phong ký hiệu D; 01 bì niêm phong ký hiệu L; 01 hộp giấy bìa cát tông trên hộp có viết “Gửi em Dung TN. ĐT: 01669291346”; 01 bì niêm phong số 2992/C54(TT2) bên ngoài ghi có 25,123gam mẫu Hêrôin 01 Ví màu đen đã cũ.

- Trả cho bị cáo: 01 chứng minh thư nhân dân; 01 giấy phép lái xe.

- Tạm giữ của bị cáo để thi hành án: 01 thẻ ATM mang tên Đàm Thị D; 01 điện thoại di động SAMSUNG vỏ màu vàng; 01 điện thoại NOKIA vỏ màu xanh và số tiền 139.000đ.

Chiếc điện thoại di động NOKIA vỏ màu tím bị cáo dùng để liên lạc vận chuyển ma túy cần thu sung quỹ.

Chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE màu trắng bạc, đã cũ BKS: 97F8- 7685 thu giữ của bị cáo D, chiếc xe này bị cáo đã thế chấp cho anh Hoàng Tiến M để lấy tiền và đã viết giấy mượn xe của anh M thỏa thuận nếu không có tiền trả thì anh M được toàn quyền sử dụng xe (anh M có giấy phép kinh doanh dịch vụ cầm đồ), khi D đi xe đó xuống Thái Nguyên vận chuyển thuê ma túy anh M không biết. Tại phiên tòa hôm nay anh M đề nghị Hội đồng xét xử tuyên trả cho anh chiếc xe đó và bị cáo cũng đề nghị Hội đồng xét xử trả cho anh M chiếc xe đó. Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của anh M cũng như đề nghị của bị cáo.

Ngoài ra Đàm Thị D còn khai nhận đã có lần được La Thị S (S1) và Hoàng Thị O (thường gọi là T) thuê lên khu vực ngã ba V, huyện V, tỉnh Sơn La nhận Hêrôin của một người đàn ông dân tộc Mông rồi chuyển về Thái Nguyên giao cho O, sau đó D lại vận chuyển Hêrôin đến huyện T, tỉnh Cao Bằng để O và S bán cho đối tượng tên N và T (không rõ họ, địa chỉ). Cơ quan điều tra đã triệu tập La Thị S (S1) và Hoàng Thị O (T) lấy lời khai và cho đối chất với Đàm Thị D. S và O đều không thừa nhận việc mua bán, vận chuyển ma túy với D, do vậy

Cơ quan điều tra tiếp tục làm rõ xử lý sau. Riêng Hoàng Thị O bị bắt giữ về hành vi Vận chuyển, mua bán trái phép chất ma túy đã khởi tố điều tra xử lý trong vụ án khác.

Từ những phân tích trên xét thấy đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên tại phiên tòa hôm nay là có căn cứ. Còn đề nghị của luật sư về việc xét xử bị cáo dưới mức khởi điểm của khung hình phạt là không có căn cứ.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm sung quỹ Nhà nước và có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên, Hội đồng xét xử.

QUYẾT ĐỊNH

* Tuyên bố: bị cáo Đàm Thị D phạm tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy”.

*. Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 33 BLHS. Xử phạt Đàm Thị D 20 (hai mươi) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 09/7/2016

* Hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 5 Điều 194 BLHS phạt bị cáo D 10.000.000đ (mười triệu đồng) sung quỹ nhà nước.

* Vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 41 BLHS; Điều 76/BLTTHS.

- Thu tiêu hủy:

+ 01 bì niêm phong ký hiệu D bên trong có 320,97 gam Hêrôin; 01 bì niêm phong ký hiệu L1 bên ngoài ghi vỏ đựng chất bột màu trắng thu giữ của Đàm Thị D; 01 bì niêm phong số 2992/C54(TT2) bên ngoài ghi có 25,123gam mẫu Hêrôin và vỏ bao mẫu gói; 01 hộp giấy bìa cát tông có KT khoảng 47x 31 x 27cm bên ngoài hộp có viết “Gửi em Dung TN. ĐT: 01669291346”; 01 ví giả da màu đen đã cũ.

- Trả cho bị cáo:

+ 01 chứng minh thư nhân dân số 095099464 mang tên Đàm Thị D; 01 giấy phép lái xe số 061107000207 mang tên Đàm Thị D.

- Tạm giữ của bị cáo:

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG vỏ màu vàng đã cũ số IMEI: 354741/07/139564/5 và 354742/07/139564/3; 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA vỏ màu xanh đã cũ số IMEI: 357383/04/672683/1; 01 thẻ ATM số 9704050688150171 do Ngân hàng AGRIBANK phát hành mang tên Đàm Thị D và 139.000đ thu của D để thi hành án.

- Thu sung quỹ nhà nước của bị cáo:

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA vỏ màu tím đã cũ số IMEI: 357902/05/035552/4.

- Trả cho anh Hoàng Tiến M:

+ 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE màu trắng bạc đã cũ BKS: 97F8-7685 số khung R LHHC1208AY151216, số máy HC12E-2651252, tình trạng xe cũ, đã qua sử dụng xe xước sát, han gỉ nhiều chỗ, không kiểm tra máy bên trong.

Số vật chứng nêu trên hiện có trong tài khoản và kho của Cục thi hành án dân sự tỉnh Thái Nguyên, theo biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 29/5 /2017 và 29/6/2017; theo ủy nhiệm chi chuyển khoản, chuyển tiền số 122 lập ngày 29/5/2017).

* Án phí: Áp dụng Điều 99/BLTTHS, Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của UBTVQH 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Bị cáo Đàm Thị D phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm sung quỹ Nhà nước.

Điều 26 Luật thi hành án Dân sự quy định: “ Trường hợp bản án quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án Dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 9 Luật thi hành án Dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị O, anh M, vắng mặt chị S. Báo cho biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, người vắng mặt kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết.

Nơi nhận:

- TANDTC;TANDCC; Sở TP;
- VKS tỉnh TN;
- CA tỉnh TN;TrạiTgiam;
- Cục THADS tỉnhTN;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- L- u HS; L- u./.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Lan Ph□ong

